

Số: 109/2020/QĐST-DS

Đông Anh, ngày 30 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 5731/2020/TLST-DS ngày 23/4/2020 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty TNHH MTV Q**; trụ sở chính: Số XX Hàng V, phường L, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Tiến Đ** – Chủ tịch hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: **Ngân hàng thương mại cổ phần AB**; trụ sở chính: Số XXX HBT, phường ĐK, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đào Mạnh K** – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Mạnh Q** – Phó tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Lâm Quang C**, ông **Nguyễn Năng T** – Chuyên viên xử lý nợ.

- *Bị đơn:* Ông **Đỗ Tiến D**, sinh năm 1957; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn TU, xã VH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về số tiền nợ*: Tính đến hết ngày 21/7/2020, ông Đỗ Tiến D còn nợ Công ty TNHH MTV Q các khoản tiền sau:

Hợp đồng cho vay từng lần số 1497/17/TD-TT/II.19 ngày 28/3/2017 và khế ước nhận nợ số 02 ngày 29/3/2017: Tiền gốc 1.350.000.000 (một tỷ, ba trăm năm mươi triệu) đồng; lãi trong hạn 101.815.888 (một trăm linh một triệu, tám trăm mười lăm nghìn, tám trăm tám mươi tám) đồng; lãi quá hạn 520.369.519 (Năm trăm hai mươi triệu, ba trăm sáu mươi chín nghìn, năm trăm mười chín) đồng. Tổng cộng 1.972.185.407 (một tỷ, chín trăm bảy mươi hai triệu, một trăm tám mươi lăm nghìn, bốn trăm linh bảy) đồng.

Hợp đồng cho vay từng lần số 1498/17/TD-TT/II.19 ngày 28/3/2017, khế ước nhận nợ số 01 ngày 29/3/2017: Tiền gốc 1.941.876.303 (một tỷ, chín trăm bốn mươi một triệu, tám trăm bảy mươi sáu nghìn, ba trăm linh ba) đồng; lãi trong hạn 422.320.462 (bốn trăm hai mươi hai triệu, ba trăm hai mươi nghìn, bốn trăm sáu mươi hai) đồng; lãi quá hạn 114.086.455 (một trăm mười bốn triệu, không trăm tám mươi sáu nghìn, bốn trăm năm mươi lăm) đồng. Tổng cộng 2.478.283.220 (hai tỷ, bốn trăm bảy mươi tám triệu, hai trăm tám mươi ba nghìn, hai trăm hai mươi) đồng.

Tổng cộng: Tiền gốc của 02 hợp đồng 3.291.876.303 (ba tỷ, hai trăm chín mươi một triệu, tám trăm bảy mươi sáu nghìn, ba trăm linh ba) đồng, lãi của 02 hợp đồng 1.158.592.324 (một tỷ, một trăm năm mươi tám triệu, năm trăm chín mươi hai nghìn, ba trăm hai mươi bốn) đồng. Tổng gốc và lãi của cả 02 hợp đồng 4.450.468.627 (bốn tỷ, bốn trăm năm mươi triệu, bốn trăm sáu mươi tám nghìn, sáu trăm hai mươi bảy) đồng.

2.2. *Về phương thức trả nợ*: Hạn cuối là ngày 31/12/2020, ông Đỗ Tiến D phải trả cho Công ty TNHH MTV Q toàn bộ số tiền 4.450.468.627 (bốn tỷ, bốn trăm năm mươi triệu, bốn trăm sáu mươi tám nghìn, sáu trăm hai mươi bảy) đồng và lãi phát sinh trên nợ gốc 3.291.876.303 (ba tỷ, hai trăm chín mươi một triệu, tám trăm bảy mươi sáu nghìn, ba trăm linh ba) đồng theo mức lãi suất thỏa thuận các hợp đồng tín dụng, các khế ước nhận nợ kể từ ngày 22/7/2020 đến khi trả hết nợ theo lộ trình sau:

Từ tháng 8 đến tháng 11 năm 2020, mỗi tháng ông Đỗ Tiến D phải trả cho Công ty TNHH MTV Q ít nhất 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Chậm nhất ngày 31/12/2020, ông Đỗ Tiến D phải tất toán toàn bộ khoản nợ cho Công ty TNHH MTV Q.

Toàn bộ số tiền ông Đỗ Tiến D nộp Công ty TNHH MTV Q sẽ thu vào nợ gốc, sau khi thu hết nợ gốc mới được thu vào tiền lãi.

2.3. Trường hợp ông Đỗ Tiến D vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận trên thì Công ty TNHH MTV Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 31, tờ bản đồ số 5 thôn TU, xã VH, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, GCNQSD đất số AN 454502, vào sổ cấp GCNQSD đất số 1278b/QĐUB-76/2009 ngày 28/7/2009 cho ông Đỗ Tiến D và những người đồng thừa kế. Ngày 28/10/2009 ông D được nhận tặng cho toàn bộ thửa đất (đã

được văn phòng đăng ký đất và nhà huyện Đông Anh xác nhận ngày 28/10/2009).

Toàn bộ tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông D đối với Công ty TNHH MTV Q. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông D vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Công ty TNHH MTV Q.

2.4 Tiền án phí dân sự sơ thẩm: 112.450.000 (một trăm mười hai triệu, bốn trăm năm mươi nghìn) đồng. Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên được giảm 50%; số tiền án phí còn: 56.225.000 (Năm mươi sáu triệu, hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng. Ông Đỗ Tiến D phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm 56.225.000 (Năm mươi sáu triệu, hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại Công ty TNHH MTV Q số tiền 56.135.000 (Năm mươi sáu triệu, một trăm ba mươi lăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0015474 ngày 17 tháng 3 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Quang Tuyến